

QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO CỦA NHÂN VIÊN

I. GIỚI THIỆU

Đạo Luật Khí Hậu 2024 (St. 2024, c. 239) yêu cầu Ban Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng (“Ban Giám Sát” hoặc “EFSB”) ban hành các quy định để thực hiện các thay đổi đối với toàn bộ G.L. c. 164, §§ 69G đến 69J^{1/4}, §§ 69O và 69P, §§ 69R và 69S, và toàn bộ §§ 69T đến 69W. Như được sửa đổi, những mục này cho phép EFSB cấp một giấy phép duy nhất, hợp nhất tất cả các giấy phép của tiểu bang, khu vực và địa phương mà một cơ sở hạ tầng năng lượng sạch cần có trước khi bắt đầu xây dựng và vận hành. Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu Ban Giám Sát ban hành các quy định chậm nhất là ngày 1 tháng 3 năm 2026, áp dụng cho tất cả các dự án thuộc thẩm quyền được nộp lên Ban Giám Sát vào và sau ngày 1 tháng 7 năm 2026. St. 2024, c. 239, § 132.

Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu Ban Giám Sát tham vấn với nhiều cơ quan khác nhau khi soạn thảo các quy định, bao gồm Sở Tiện Ích Công Cộng (“DPU”), Sở Tài Nguyên Năng Lượng, Sở Bảo Vệ Môi Trường, Sở Cá và Trò Chơi, Sở Bảo Tồn và Giải Trí, Sở Tài Nguyên Nông Nghiệp, Văn Phòng Đạo Luật Chính Sách Môi Trường Massachusetts, Sở Giao Thông Vận Tải Massachusetts và Văn Phòng Quản Lý An Toàn và An Ninh Công Cộng. Ngoài ra, Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu Ban Giám Sát tham vấn với tất cả các cơ quan, chính quyền và sở ban ngành khác có thẩm quyền phê duyệt, ban hành lệnh, lệnh về điều kiện, giấy phép hoặc sự cho phép dưới mọi hình thức trước hoặc để xây dựng một cơ sở, cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ hoặc cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô lớn như được quy định bởi luật. St. 2024, c. 239, § 132.

Đề xuất này nêu rõ những thay đổi về quy định cần thiết để thực hiện Đạo Luật Khí Hậu 2024. Ngoài ra, Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất sửa đổi các quy định hiện hành để tăng cường tính rõ ràng và hiệu quả của các thủ tục.

II. TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH TRONG ĐỀ XUẤT DỰ THẢO CỦA NHÂN VIÊN

Quy định của Ban Giám Sát nằm trong 980 CMR 1.00-12.00. Trong đề xuất này, Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất sửa đổi các quy định hiện hành, xây dựng các quy định mới cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch và bãi bỏ các quy định lỗi thời. Các thủ tục của Ban Giám Sát nhằm xem xét các cơ sở theo G.L. c. 164, §§ 69J, 69J^{1/4}; G.L. c. 164, §§ 69K-69O^{1/2}; G.L. c. 164, §§ 69T-69V; và các phiên xử mới¹ được Giám Đốc Ban Giám Sát thực hiện theo G.L. c. 164, § 69W là các thủ tục xét xử và do đó phải tuân theo Đạo Luật Thủ Tục Hành Chính Massachusetts, G.L. c. 30A. Cả quyết định cuối cùng của Ban Giám Sát và quyết định cuối cùng của Giám Đốc

¹ Phiên xử mới có nghĩa là Giám Đốc Ban Giám Sát sẽ đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng được nộp lên Giám Đốc và không giới hạn ở các tài liệu được cung cấp trong quá trình xem xét đơn xin giấy phép của thành phố. Một bên có thể yêu cầu EFSB bổ sung hồ sơ từ một thủ tục cấp tiểu bang hoặc địa phương trước đó vào hồ sơ nộp lên EFSB.

theo G.L c. 164, § 69W đều có thể được một bên kháng cáo lên Tòa Án Tư Pháp Tối Cao, tòa án cao nhất tại Massachusetts.

Quy định về thủ tục tố tụng hiện hành của Ban Giám Sát, Quy Tắc Tiến Hành Tố Tụng Xét Xử, có trong 980 CMR 1.00. Các quy định của Ban Giám Sát điều chỉnh hoạt động của Ban Giám Sát, Thông Tin Chung và Quy Tắc Hoạt Động, có trong 980 CMR 2.00. Đề Xuất Dự Thảo này đưa ra những thay đổi đáng kể cho cả hai bộ quy định.

Nhân Viên Ban Giám Sát cũng đề xuất một số quy định mới liên quan đến các quy trình của Đạo Luật Khí Hậu 2024 liên quan đến giấy phép hợp nhất cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch:

- 980 CMR 13.00 Giấy Phép Hợp Nhất Cho Các Cơ Sở Hạ Tầng Năng Lượng Sạch.
- 980 CMR 14.00 Phán Xử Mới Đối Với Đơn Xin Giấy Phép Địa Phương Hợp Nhất
- 980 CMR 15.00 Tiêu Chuẩn Phân Tích Tác Động Tích Lũy và Địa Điểm Phù Hợp
- 980 CMR 16.00 Tham Vấn và Sự Tham Gia Của Cộng Đồng Trước Khi Nộp Hồ Sơ.

Nhân Viên Ban Giám Sát lưu ý rằng Tiêu Chuẩn Phân Tích Tác Động Tích Lũy và các đề xuất Tham Vấn và Sự Tham Gia Của Cộng Đồng Trước Khi Nộp Hồ Sơ được nêu chi tiết trong các Đề Xuất Dự Thảo khác mà Nhân Viên Ban Giám Sát sẽ đưa ra để lấy ý kiến đóng góp của công chúng. Nhân Viên Ban Giám Sát cũng lưu ý rằng Văn Phòng Quản Lý Các Vấn Đề Năng Lượng và Môi Trường đang soạn thảo riêng Hướng Dẫn Phân Tích Tác Động Tích Lũy và Hướng Dẫn về Địa Điểm Phù Hợp, sẽ cung cấp thông tin cho các quy định được đề xuất của Ban Giám Sát. Nhân Viên Ban Giám Sát dự định ban hành hướng dẫn chi tiết bổ sung để hỗ trợ Người Đăng Ký tuân thủ các yêu cầu theo quy định.

Ban Giám Sát cũng đề xuất bãi bỏ các quy định hiện không còn hiệu lực sau đây:

- 980 CMR 4.00 Tự Do Thông Tin; Bảo Vệ Bí Mật Thương Mại
- 980 CMR 5.00 Đánh Giá Môi Trường và Tác Động Môi Trường
- 980 CMR 7.00 Dự Báo Dài Hạn và Bổ Sung
- 980 CMR 8.00 Thông Báo Dự Định Xây Dựng Cơ Sở Dầu Khí
- 980 CMR 9.00 Lựa Chọn Địa Điểm, Đánh Giá và Thẩm Định Cơ Sở Vùng Ven Biển
- 980 CMR 11.00 Cấp Phép Cho Các Cơ Sở Sản Xuất Thủy Điện

Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của DPU, Bộ Phận Giám Sát sẽ tuân thủ các quy định về thủ tục tố tụng của DPU tại 220 CMR 1.00. Nhân Viên Ban Giám Sát lưu ý rằng sau ngày 1 tháng 3 năm 2026, mọi thẩm quyền xác định vị trí và cấp phép của DPU sẽ chuyển giao cho Ban Giám Sát và sẽ tuân theo các quy định tại 980 CMR.

DPU cũng đang xây dựng các quy định để thực hiện Đạo Luật Khí Hậu 2024. Những quy định này được mô tả trong các Đề Xuất Dự Thảo khác và được nêu ở đây để cung cấp thêm thông tin.

- 220 CMR XXX Phí Nộp Hồ Sơ EFSB
- 220 CMR XXX Bộ Phận Sự Tham Gia Của Công Chúng
- 220 CMR XXX Chương Trình Trợ Cấp Hỗ Trợ Can Thiệp

III. NỘI DUNG CÁC THAY ĐỔI TRONG QUY ĐỊNH

A. Sửa Đổi Các Quy Định Hiện Hành

Quy Định về Thủ Tục Tổ Tụng, 980 CMR 1.00: Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất nhiều thay đổi đối với 980 CMR 1.00 để phù hợp với quy trình cấp phép hợp nhất mới. Mục này sẽ áp dụng cho tất cả các thủ tục của Ban Giám Sát theo G.L c. 164, §§ 69H-69W, trừ phi có quy định khác. Những thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2026 đối với các dự án được nộp vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2026. Ban Giám Sát sẽ sửa đổi mục định nghĩa trong quy định để phù hợp với các định nghĩa mới trong Đạo Luật Khí Hậu 2024.

Ban Giám Sát sẽ yêu cầu Người Đăng Ký dự án nộp đơn yêu cầu xây dựng cơ sở, đơn yêu cầu Giấy Chứng Nhận Tác Động Môi Trường và Lợi Ích Công Cộng, Đơn Xin Giấy Phép Hợp Nhất hoặc đơn đăng ký phiên xử mới theo mẫu do Ban yêu cầu và được cập nhật theo thời gian. Các quy định sẽ xác định những yêu cầu nộp hồ sơ cụ thể và tham khảo các thông tin chi tiết trong Hướng Dẫn Đăng Ký mới để hướng dẫn Người Đăng Ký tuân thủ các quy định. Các quy định sẽ yêu cầu Người Đăng Ký phải tuân thủ các tiêu chuẩn về Phân Tích Tác Động Tích Lũy của Đạo Luật, sẽ được nêu chi tiết trong các quy định và hướng dẫn riêng. Các quy định về thủ tục tổ tụng cũng yêu cầu Người Đăng Ký phải cung cấp cùng với hồ sơ đăng ký bằng chứng về việc đã thực hiện tham vấn và các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng trước khi nộp hồ sơ hoặc nộp đơn yêu cầu lên Ban Giám Sát. Một bộ quy định riêng sẽ xác định những yêu cầu này. Các quy định được đề xuất sẽ phù hợp với các điều khoản đơn phương cấm Bộ Phận Sự Tham Gia Của Công Chúng của DPU, đơn vị giám sát các hoạt động trước khi nộp hồ sơ của Người Đăng Ký, tham gia vào các thủ tục xét xử của Ban Giám Sát.²

Nhân Viên Ban Giám Sát cũng đề xuất cập nhật các quy định về thủ tục tổ tụng liên quan đến yêu cầu nộp hồ sơ điện tử và hồ sơ phải ở định dạng có thể tìm kiếm được. Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất đưa vào quy định các thực hành thông báo qua đường bưu điện hiện có, bao gồm yêu cầu thông báo qua đường bưu điện cho các quãng đường sau tính từ ranh giới dự án (chẳng hạn như rìa lối đi):

- (a) 300 feet tính từ rìa lối đi đối với các dự án tuyến tính hoặc các thành phần của dự án tuyến tính như đường dây truyền tải và đường ống dẫn khí;
- (b) một phần tư dặm từ ranh giới tài sản cho các dự án và thành phần dự án liên quan đến các trạm chuyển mạch điện, trạm biến áp, trạm đo đường ống và bộ điều chỉnh khí đốt; và
- (c) nửa dặm từ ranh giới tài sản đối với các cơ sở phát điện, cơ sở lưu trữ khí đốt, hệ thống lưu trữ năng lượng và trạm nén khí.

² Quy định của Ban Giám Sát cấm một bên trao đổi với người ra quyết định hoặc nhân viên về nội dung của một thủ tục xét xử mà không cho phép tất cả các bên khác tham gia vào quá trình trao đổi. 980 CMR 1.03(8) (từ khi nộp hồ sơ ban đầu trong thủ tục xét xử cho đến khi đưa ra quyết định cuối cùng, không bên nào hoặc người tham gia hạn chế nào được trao đổi riêng về các vấn đề quan trọng của thủ tục đó với Viên Chức Chủ Tọa, một thành viên hoặc nhân viên Ban Giám Sát tham gia vào quá trình ra quyết định của thủ tục xét xử).

Ban Giám Sát đề xuất quy định một cá nhân hoặc tổ chức có thể nộp đơn yêu cầu can thiệp và không cần phải có luật sư đại diện, ngoại trừ các công ty phải có luật sư đại diện. Các quy tắc can thiệp bổ sung áp dụng cho cơ sở hạ tầng năng lượng sạch có trong 980 CMR 13.00.

Ngoài ra, các quy định sẽ yêu cầu Ban Giám Sát tiếp tục tiến hành các phiên điều trần lấy ý kiến công khai theo hình thức kết hợp, nếu có thể. Ngoài ra, các quy định được đề xuất sẽ cho phép Viên Chức Chủ Tọa thực hiện các phiên điều trần có chứng cứ trực tuyến.

Quy định của Ban Giám Sát sẽ yêu cầu Ban cung cấp tiếp cận ngôn ngữ phù hợp với Kế Hoạch Tiếp Cận Ngôn Ngữ hiện tại của mình.

Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất các quy định bao gồm một số điều khoản hiện đang được phản ánh trong các quy tắc cơ bản về thủ tục tố tụng mà Viên Chức Chủ Tọa đưa ra cho các bên khi bắt đầu mỗi thủ tục. Các quy định sẽ yêu cầu xác thực các tài liệu được nộp lên Ban trong thủ tục tố tụng và cho phép các bên liên tục cập nhật phản hồi đối với các yêu cầu bằng chứng và hồ sơ, cũng như lời khai, cho đến khi Ban đưa ra Quyết Định Cuối Cùng. Ngoài ra, các quy định sẽ cho phép Ban Giám Sát trích dẫn một số tài liệu trong hồ sơ chứng cứ của mình.

Nhân Viên đề xuất hai tiểu mục mới để phù hợp với các thực hành hiện tại. Các quy định sẽ bao gồm các mục về hồ sơ tuân thủ và hồ sơ thay đổi dự án và sẽ chỉ định các quy trình liên quan đến các hồ sơ này. Ban Giám Sát sẽ đưa ra các quy tắc về ngừng hoạt động và phục hồi địa điểm, trong đó xác định cơ sở hạ tầng nào phải được dỡ bỏ, thời gian dỡ bỏ, ước tính chi phí ngừng hoạt động và phục hồi, cũng như đề xuất (các) công cụ tài chính để đảm bảo ngân sách cho việc ngừng hoạt động và các hoạt động phục hồi.

Quy Tắc Hoạt Động của Ban Giám Sát, 980 CMR 2.00: Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất những thay đổi đối với 980 CMR 2.00 để phù hợp với các yêu cầu của Đạo Luật Khí Hậu 2024 và cập nhật các quy trình của Ban. Những thay đổi này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2026.

Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất sửa đổi số lượng thành viên từ 9 đơn vị, bao gồm 6 thành viên công cộng và 3 thành viên tư nhân, để phù hợp với cơ cấu mới của Ban được mô tả trong Đạo Luật Khí Hậu 2024 là 11 thành viên, bao gồm 7 thành viên công cộng và 4 thành viên tư nhân. Những thay đổi này sẽ nâng yêu cầu về số lượng đại biểu từ 4 lên 6. Các quy định cũng sẽ sửa đổi mục đích của Ban Giám Sát và bổ sung phạm vi đánh giá mới, phù hợp với quy định mới của Đạo Luật Khí Hậu 2024. Ban Giám Sát đề xuất rằng các quy định nêu rõ Quyết Định Cuối Cùng của Ban bao gồm các phát hiện bắt buộc như được định nghĩa trong Đạo Luật Khí Hậu 2024.

Các quy định được đề xuất sẽ kết hợp quy định theo luật về miễn trừ mọi hành động của Ban hoặc những người khác theo toàn bộ G.L. c. 164, §§ 69J đến 69J¹/₄, hoặc toàn bộ G.L. c. 164, §§ 69T đến 69W khỏi bị xem xét theo Đạo Luật Chính Sách Môi Trường Massachusetts, G.L. c. 30, §§ 61 đến 62L.

Ban Giám Sát đề xuất tiếp tục các thực hành hiện tại về tổ chức cuộc họp công khai và trích dẫn Luật Hợp Công Khai mới nhất của Massachusetts trong các quy định. Đề xuất này cũng nêu rõ rằng các thành viên Ban có thể tham dự trực tuyến cuộc họp Ban kết hợp và Ban sẽ cung

cấp quyền truy cập thay thế phù hợp cho công chúng vào các cuộc họp của Ban Giám Sát bằng cách tổ chức các cuộc họp Ban kết hợp.³

Các quy định sẽ bao gồm một mục mới, phù hợp với yêu cầu trong Đạo Luật Khí Hậu 2024 rằng Ban Giám Sát phải thiết lập và duy trì Bảng Điều Khiển trực tuyến bao gồm thông tin về các thủ tục tổ tụng của Ban Giám Sát và đảm bảo rằng dữ liệu và thông tin toàn diện sẽ được công khai ở định dạng có thể đọc được bằng máy.⁴

B. Quy Định Mới

980 CMR 13.00: Giấy Phép Hợp Nhất Cho Các Cơ Sở Hạ Tầng Năng Lượng Sạch.

Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất một mục mới trong Bộ Luật của Massachusetts (“CMR”) đối với các đơn được nộp theo các quy định mới G.L. c. 164, §§ 69T, 69U, 69V. Các quy định này sẽ áp dụng cho các đơn đăng ký cấp giấy phép hợp nhất cho Cơ Sở Hạ Tầng Năng Lượng Sạch, trừ phi có quy định khác. Ngày có hiệu lực của các quy định là ngày 1 tháng 3 năm 2026 và sẽ áp dụng cho các dự án được nộp vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2026. Các quy định được đề xuất sẽ cho phép Người Đăng Ký nộp đơn lên Ban Giám Sát theo G.L. c. 164, §§ 69T, 69U và theo G.L. c. 164, § 69V khi có lý do chính đáng.

Các quy định được đề xuất sẽ cấm Người Đăng Ký bắt đầu xây dựng một dự án cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô lớn khi chưa có giấy phép hợp nhất từ Ban Giám Sát. Trong trường hợp Người Đăng Ký yêu cầu Ban Giám Sát cấp giấy phép hợp nhất cho một cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối năng lượng sạch quy mô nhỏ theo G.L. c. 164, §§ 69U, Người Đăng Ký không được bắt đầu xây dựng khi chưa có giấy phép hợp nhất từ Ban Giám Sát.

Các quy định được đề xuất sẽ bao gồm các yêu cầu nộp hồ sơ đối với Cơ Sở Hạ Tầng Truyền Tải và Phân Phối Năng Lượng Sạch Quy Mô Lớn hoặc Giấy Phép Hợp Nhất của Ban Giám Sát cho Cơ Sở Hạ Tầng Truyền Tải và Phân Phối Năng Lượng Sạch Quy Mô Nhỏ. Các quy định được đề xuất sẽ bao gồm riêng các yêu cầu nộp đơn xin giấy phép cho cơ sở sản xuất năng lượng sạch quy mô lớn hoặc cơ sở lưu trữ năng lượng sạch quy mô lớn, hoặc giấy phép hợp nhất của tiểu bang cho cơ sở sản xuất năng lượng sạch quy mô nhỏ hoặc cơ sở lưu trữ năng lượng sạch quy mô nhỏ.

Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu Ban Giám Sát phải xem xét đơn đăng ký và đưa ra quyết định trong vòng 30 ngày kể từ ngày nộp về việc đơn có đầy đủ hay không. Các quy định sẽ xác định những yếu tố mà Viên Chức Chủ Tọa sẽ dựa vào để xác định tính đầy đủ. Đơn được coi là đầy đủ nếu bao gồm: (i) mô tả chính xác và đầy đủ về cơ sở, địa điểm và khu vực xung quanh;

³ Theo quy định của Tổng Chương Lý, các tổ chức công có thể tùy ý tiếp tục cung cấp "phương tiện thay thế, phù hợp" để công chúng có thể tham gia thảo luận trực tiếp, thay vì tổ chức các cuộc họp mở ở nơi công cộng và dễ tiếp cận đối với công chúng. Ban Giám Sát tổ chức các cuộc họp của mình theo hình thức kết hợp, có thể truy cập trực tiếp và trực tuyến.

⁴ Xem <https://www.mass.gov/info-details/executive-office-of-energy-environmental-affairs-ensuring-meaningful-access-for-persons-with-disabilities-policy>.

(ii) bằng chứng về việc hoàn thành thỏa đáng các yêu cầu trước khi nộp hồ sơ; (iii) tất cả các yêu cầu về đơn, bao gồm thông tin đầy đủ để các cơ quan tiểu bang và địa phương đưa ra khuyến nghị về các điều kiện cấp phép; và (iv) đầy đủ bằng chứng để Ban Giám Sát đưa ra các phát hiện cần thiết. Các quy định sẽ cho phép Viên Chức Chủ Tọa gia hạn thời gian hoàn thành khi có tình tiết giảm nhẹ hoặc có lý do chính đáng. Trong trường hợp Viên Chức Chủ Tọa từ chối đơn do đơn không đầy đủ, các quy định sẽ cho phép Người Đăng Ký yêu cầu Giám Đốc xem xét lại quyết định từ chối này.

Ban Giám Sát sẽ xây dựng lịch trình thủ tục tổ tụng chuẩn để các bên hiểu rõ hơn về các mốc quan trọng trong thủ tục này. Các lịch trình chuẩn cũng đảm bảo rằng Ban Giám Sát sẽ thực hiện các nhiệm vụ theo luật là hoàn thành xem xét dự án trong khung thời gian quy định (tức là từ 6 đến 15 tháng). Trong các lịch trình chuẩn này, Viên Chức Chủ Tọa có thể điều chỉnh lịch trình cho một thủ tục cụ thể để phù hợp các đặc điểm cụ thể của một dự án hoặc theo yêu cầu của một bên.

Đạo Luật Khí Hậu 2024 công nhận chuyên môn và lợi ích của các cơ quan cấp phép tiểu bang, khu vực và địa phương trong các dự án được đề xuất. Các quy định của Ban Giám Sát sẽ phản ánh lợi ích vốn có này, cũng như cho rằng các cơ quan này chịu ảnh hưởng đáng kể và cụ thể bởi thủ tục đó. Một cơ quan hoặc thành phố chủ quản có thể thông báo cho Ban Giám Sát về ý định can thiệp vào thủ tục tổ tụng này và sau đó Viên Chức Chủ Tọa sẽ cho phép cơ quan đó can thiệp vào quá trình này để xem xét đơn của cơ sở. Các quy định được đề xuất cũng cho phép các cơ quan cấp phép gửi khuyến nghị về các điều kiện cấp phép cho Ban liên quan đến các giấy phép thuộc thẩm quyền của mỗi cơ quan. Khuyến nghị về các điều kiện cấp phép sẽ bao gồm mọi điều kiện mà các cơ quan đề xuất đưa vào các điều kiện cấp phép tiêu chuẩn của Ban Giám Sát. Khuyến nghị về các điều kiện cấp phép phải bao gồm lý do đưa ra điều kiện đó và tài liệu hỗ trợ, nếu có. Cuối cùng, các quy định sẽ chỉ định trách nhiệm thực thi các điều kiện đối với dự án cho các cơ quan cấp phép.

980 CMR 14.00: Phán Xử Mới Đối Với Đơn Xin Giấy Phép Địa Phương Hợp Nhất.

Ban Giám Sát đề xuất ban hành các quy định xác định quy trình xét xử mới do Giám Đốc Ban Giám Sát thực hiện về các đơn xin giấy phép địa phương hợp nhất cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ. G.L. c. 164, §§ 69G, 69W. Các quy định sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2026 và áp dụng cho các dự án được nộp vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2026.

Các quy định được đề xuất sẽ xác định ai có thể yêu cầu xét xử mới đối với đơn xin giấy phép địa phương hợp nhất: (1) chủ sở hữu hoặc người đề xuất cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ đã nhận được quyết định cuối cùng hoặc chấp thuận chậm trễ đối với đơn xin giấy phép hợp nhất từ chính quyền địa phương; và (2) các bên bị ảnh hưởng đáng kể và cụ thể bởi quyết định của chính quyền địa phương hoặc chấp thuận chậm trễ của địa phương. Ngoài ra, các quy định được đề xuất sẽ nêu rõ rằng chính quyền địa phương có thể yêu cầu Giám Đốc Ban Giám Sát xét xử lại khi chứng minh được rằng họ không có đủ nguồn lực, năng lực và nhân sự để xem xét đơn xin giấy phép cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ trong khung thời gian tối đa 12 tháng theo quy định. Các quy định sẽ xác định thời hạn yêu cầu xét xử lại.

Các quy định được đề xuất có đưa ra thông báo về yêu cầu xét xử lại và thời hạn đóng góp ý kiến bằng văn bản. Đạo Luật Khí Hậu 2024 không yêu cầu Giám Đốc phải tổ chức phiên điều

trần lấy ý kiến công khai. Tuy nhiên, các quy định cũng sẽ cho phép Giám Đốc tiến hành phiên điều trần lấy ý kiến công khai, có thể diễn ra dưới hình thức trực tuyến. Các quy định này cũng cho phép cá nhân hoặc tổ chức có thể can thiệp nếu chứng minh được rằng họ bị ảnh hưởng đáng kể và cụ thể.

Hồ sơ chứng cứ sẽ bao gồm các tài liệu được soạn thảo cho quá trình cấp phép hợp nhất tại địa phương và các tài liệu liên quan khác được Giám Đốc cho phép. Giám Đốc sẽ ban hành một lịch trình thủ tục tố tụng, trong đó bao gồm khung thời gian và xác định các vấn đề cần xét xử. Giám Đốc có thể lên lịch phiên điều trần có chứng cứ trực tuyến.

Giám Đốc sẽ xem xét yêu cầu xét xử lại và quyết định cuối cùng của chính quyền địa phương đối với: (a) tính nhất quán với các quy định áp dụng tiêu chuẩn cấp phép toàn tiểu bang cho các cơ sở như vậy, được Sở Tài Nguyên Năng Lượng đưa ra theo G.L. c. 25A, § 21; và (b) tính nhất quán với G.L. c. 164, § 69H.

Sau khi xem xét, Giám Đốc Ban Giám Sát sẽ ban hành quyết định liên quan đến yêu cầu của chủ sở hữu hoặc người đề xuất cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ đã nhận được quyết định cuối cùng hoặc chấp thuận chậm trễ đối với đơn xin giấy phép hợp nhất từ chính quyền địa phương; hoặc từ các bên bị ảnh hưởng đáng kể và cụ thể bởi quyết định của chính quyền địa phương, trong vòng sáu tháng kể từ ngày nhận được đơn và quyết định đó sẽ là quyết định cuối cùng. Giám Đốc sẽ đưa ra quyết định về yêu cầu từ chính quyền địa phương sau khi chứng minh được rằng họ không có đủ nguồn lực, năng lực và nhân sự để xem xét đơn xin giấy phép xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ trong khung thời gian tối đa 12 tháng theo quy định. Quyết định của Giám Đốc sẽ được đưa ra trong vòng mười hai tháng kể từ khi nhận được đơn đăng ký và quyết định đó sẽ là quyết định cuối cùng. Để đáp ứng lịch trình theo yêu cầu của Đạo Luật Khí Hậu 2024, các quy định của Ban Giám Sát sẽ quy định một quyết định cuối cùng của Giám Đốc và không cung cấp quyết định tạm thời hoặc nhận xét về quyết định tạm thời.

C. Bãi Bỏ Các Quy Định Không Sử Dụng

Các quy định của Ban Giám Sát chứa một số điều khoản không còn áp dụng và không được Ban sử dụng trong nhiều năm. Để làm rõ, Ban đề xuất bãi bỏ các điều khoản sau:

- 980 CMR 4.00 Tự Do Thông Tin; Bảo Vệ Bí Mật Thương Mại
- 980 CMR 5.00 Đánh Giá Môi Trường và Tác Động Môi Trường
- 980 CMR 7.00 Dự Báo Dài Hạn và Bỏ Sung
- 980 CMR 8.00 Thông Báo Dự Định Xây Dựng Cơ Sở Dầu Khí
- 980 CMR 9.00 Lựa Chọn Địa Điểm, Đánh Giá và Thảm Định Cơ Sở Vùng Ven Biển
- 980 CMR 11.00 Cấp Phép Cho Các Cơ Sở Sản Xuất Thủy Điện

Xem Phụ Lục 1 để biết lý do mà Nhân Viên Ban Giám Sát đề xuất loại bỏ các quy định này.

IV. YÊU CẦU GÓP Ý

- Các quy định hiện hành của Ban Giám Sát yêu cầu thông báo trên báo chí về các phiên điều trần lấy ý kiến đóng góp từ công chúng. Ban Giám Sát có nên bãi bỏ yêu cầu thông báo trên báo chí về các phiên điều trần lấy ý kiến đóng góp từ công chúng không? Loại thông báo nào sẽ hiệu quả hơn cho các phiên điều trần này?
- Có nên mở các chuyến thăm địa điểm dự án được đề xuất của nhân viên Ban Giám Sát cho công chúng không? Ban Giám Sát sẽ quản lý quá trình này như thế nào?
- Ban Giám Sát nên phản ánh các hoạt động và kỳ vọng ngừng hoạt động như thế nào?
- Khi chính quyền địa phương có thể yêu cầu Giám Đốc Ban Giám Sát xét xử lại sau khi chứng minh rằng họ không đủ nguồn lực, năng lực và nhân sự để xem xét đơn xin giấy phép cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ trong khung thời gian tối đa 12 tháng theo quy định, thì Ban Giám Sát có nên đưa ra lịch trình xem xét trong 12 tháng, phù hợp với lịch trình xem xét trong 12 tháng theo quy định ở cấp địa phương hay không?
- Đối với các phiên xét xử lại, quy định của Ban Giám Sát có nên cho phép Giám Đốc xem xét lại quyết định cuối cùng của phiên xét xử lại không?
- Thủ tục cấp phép cho các cơ sở năng lượng ở các tiểu bang khác bao gồm các bước giới hạn phạm vi nội dung sẽ được điều tra trong quá trình xét xử và đưa ra trong giấy phép cuối cùng. Hạn chế này có thể tăng cường hiệu quả trong việc cấp phép. Ban Giám Sát có nên áp dụng những thực hành như vậy không? Ban Giám Sát nên xem xét những thực hành hạn chế nào? Mô tả mọi trở ngại pháp lý khiến Ban Giám Sát phải áp dụng các thực hành tương tự.

Phụ lục 1 – Đề Xuất Bãi Bỏ Các Quy Định Hiện Hành

980 CMR 4.00 Tự Do Thông Tin; Bảo Vệ Bí Mật Thương Mại

980 CMR 4.00: Tự Do Thông Tin; Bảo Vệ Bí Mật Thương Mại được Hội Đồng Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng ban hành năm 1975, đã lỗi thời và không còn được sử dụng. Thông tin đã được EFSB ghi nhận có sẵn công khai trên trang web của họ. Ngoài ra, các phản hồi cho yêu cầu hồ sơ công khai đã được tập trung, và một nhân viên hồ sơ công khai đảm bảo phản hồi kịp thời. Những quy định về bảo vệ thông tin bí mật có trong các quy tắc cơ bản của từng thủ tục.

980 CMR 5.00 Đánh Giá Môi Trường và Tác Động Môi Trường

Đạo Luật Khí Hậu 2024 bao gồm một quy định theo luật về miễn trừ mọi hành động của Ban hoặc những người khác theo toàn bộ G.L. c. 164, §§ 69J đến 69J¼, hoặc toàn bộ G.L. c. 164, §§ 69T đến 69W khỏi bị xem xét theo Đạo Luật Chính Sách Môi Trường Massachusetts, G.L. c. 30, §§ 61 đến 62L. Do đó, quy định này không còn cần thiết nữa.

980 CMR 7.00 Dự Báo Dài Hạn và Bổ Sung

980 CMR 7.00: Dự Báo Dài Hạn và Bổ Sung, mô tả một quy trình lập kế hoạch cho các công ty khí đốt và điện lực mà EFSB chưa sử dụng kể từ năm 1991, khi Hội Đồng Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng được chuyển giao hành chính cho DPU và đổi tên thành EFSB. Lập Kế Hoạch Dài Hạn, như được thực hiện theo 980 CMR 7.00 cho các công ty điện lực, đã kết thúc với sự xuất hiện của Quản Lý Tài Nguyên Tích Hợp vào đầu những năm 1990, và đã chính thức ngừng lại với việc tái cấu trúc ngành điện vào cuối những năm 1990. Đối với các công ty khí đốt, quy trình lập kế hoạch dự báo và cung cấp vẫn được DPU xem xét (nhưng không phải EFSB); 980 CMR 7.00 hoàn toàn không được sử dụng trong quy trình hiện tại này và DPU không cần quy định này.

980 CMR 8.00 Thông Báo Dự Định Xây Dựng Cơ Sở Dầu Khí

980 CMR 8.00: Thông Báo Dự Định Xây Dựng Cơ Sở Dầu Khí, nhằm hướng dẫn những người đăng ký xin phê duyệt của EFSB trong việc xây dựng các cơ sở lưu trữ dầu quy mô lớn (sức chứa trên 21 triệu gallon) và đường ống dẫn dầu mới dài hơn một dặm chưa bao giờ được áp dụng kể từ khi ban hành vào năm 1975. Việc sử dụng dầu nhiên liệu ở Massachusetts đã giảm đáng kể trong vài thập kỷ qua, và sự vắng mặt của các cơ sở dầu mới có thẩm quyền được đề xuất đã dẫn đến việc quy định này không được sử dụng.

Ngoài ra, các cơ sở lưu trữ dầu và đường ống dẫn dầu sẽ thuộc thẩm quyền của liên bang và tiểu bang. Cục Quản Lý An Toàn Đường Ống và Vật Liệu Nguy Hiểm thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải Hoa Kỳ có các quy định rộng rãi về vật liệu nguy hiểm (49 CFR Phần 100 đến 185) và các quy định an toàn đường ống rộng rãi (49 CFR Phần 190-199). Ngoài ra, việc xây dựng cơ sở dầu hoặc đường ống dẫn dầu sẽ được điều chỉnh bởi Bộ Luật An Toàn Cháy Nổ Toàn Diện của Massachusetts, 527 CMR 1.01 et seq., và Bộ Luật Xây Dựng Tiểu Bang Massachusetts, 780 CMR 101.1 et seq.

980 CMR 9.00 Lựa Chọn Địa Điểm, Đánh Giá và Thẩm Định Cơ Sở Vùng Ven Biển

980 CMR 9.00: Lựa Chọn Địa Điểm, Đánh Giá và Thẩm Định Cơ Sở Vùng Ven Biển đã được thông qua vào năm 1975 sau khi ký kết một Biên Bản Ghi Nhớ (MOU) giữa Hội Đồng Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng (tiền thân của EFSB) và Giám Đốc Văn Phòng Quản Lý Các Vấn Đề Môi Trường. Mục tiêu chính của MOU và quy định liên quan 980 CMR 9.00 là đảm bảo rằng Ban Giám Sát sẽ chấp nhận và áp dụng các nguyên tắc được phản ánh trong Kế Hoạch Quản Lý Vùng Ven Biển Massachusetts trong các quyết định của mình. Mục đích cơ bản của MOU và 980 CMR 9.00 đã được Ban Giám Sát thực hiện thông qua yêu cầu pháp lý cốt lõi để đảm bảo rằng các quyết định của họ nhất quán với các chính sách về môi trường, sức khỏe, năng lượng và sử dụng tài nguyên của Khối Thịnh Vượng Chung.

980 CMR 11.00 Cấp Phép Cho Các Cơ Sở Sản Xuất Thủy Điện

Việc cấp phép cho các cơ sở thủy điện đã được Ủy Ban Điều Tiết Năng Lượng Liên Bang giám sát kể từ năm 1977, và bởi các cơ quan liên bang khác trước đó. Mặc dù các cơ quan môi trường của Massachusetts có một số vai trò cấp phép liên quan đến thủy điện, nhưng đó chủ yếu là lĩnh vực của chính phủ liên bang. G.L. c. 164, § 69H^{1/2} định nghĩa EFSB như một đơn vị điều phối (thay vì cấp phép), làm việc với các cơ quan tiểu bang và người đăng ký để can thiệp vào quá trình cấp phép thủy điện liên bang. Vào thời điểm thẩm quyền này được cấp, quy trình cấp phép liên bang rất phức tạp và đòi hỏi chuyên môn hành chính sâu rộng trong các thực hành của FERC. Vai trò của EFSB trong việc đóng vai trò điều phối này chỉ khả dụng theo yêu cầu của bên đề xuất cơ sở.

FERC về cơ bản đã xây dựng lại quy trình cấp phép thủy điện bằng quy trình trước khi nộp hồ sơ mang tính hợp tác vào năm 1997, quy trình này “thân thiện” hơn nhiều và thuận lợi cho sự tham gia trực tiếp của các cơ quan tiểu bang, công chúng và người đăng ký. Khi Quy Trình Trước Khi Nộp Hồ Sơ được ban hành, những người đề xuất thủy điện thường không cần đến vai trò điều phối của EFSB và hiện họ tham gia trực tiếp vào quy trình này với FERC. Đã hơn mười lăm năm kể từ khi EFSB nhận được yêu cầu từ người đăng ký về việc EFSB tham gia vào các vấn đề cấp phép thủy điện của FERC. Các quy định của EFSB có trong 980 CMR 11.00 phần lớn trùng lặp với quy trình quản lý của liên bang mà FERC áp dụng khi xem xét các cơ sở thủy điện.

QUY TRÌNH 15 THÁNG CỦA EFSB

Áp dụng cho các Cơ Sở Hạ Tầng Năng Lượng Sạch Quy Mô Lớn (ví dụ):

- Đường Dây Truyền Tải Mới (≥ 69 kV) trong Hành Lang Mới (≥ 1 dặm)
- Đường Dây Truyền Tải Mới (≥ 115 kV) trong Hành Lang Có Sẵn (≥ 10 dặm)
- Trạm Biến Áp Yêu Cầu Miễn Trừ Sắc Lệnh Phân Vùng Địa Phương

- Đường Dây Kết Nối cho các Cơ Sở Điện Gió Ngoài khơi
- Các Cơ Sở Lưu Trữ Năng Lượng Quy Mô Lớn (≥ 100 Mwh)
- Cơ Sở Sản Xuất Năng Lượng Sạch Quy Mô Lớn (≥ 25 MW)

QUY TRÌNH 12 THÁNG CỦA EFSB

Áp dụng cho các Cơ Sở Hạ Tầng Truyền Tải và Phân Phối Năng Lượng Sạch Quy Mô Nhỏ (ví dụ):

- Các Dự Án Cải Tạo và Xây Dựng Lại Đường Dây Truyền Tải
- Đường Dây Truyền Tải Mới/Được Thay Đổi Đáng Kể trong Hành Lang Có Sẵn (< 10 dặm)

- Đường Dây Truyền Tải Mới/Được Thay Đổi Đáng Kể trong Hành Lang Mới (< 1 dặm)
- Trạm Biến Áp Không Yêu Cầu Miễn Trừ Sắc Lệnh Phân Vùng Địa Phương
- Một Số Dự Án Phân Phối Nhất Định (Ngưỡng do DOER xác định)

CÁC BƯỚC/THÁNG TRONG QUY TRÌNH (T)	TRƯỚC KHI NỘP HỒ SƠ	T0	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15
Yêu cầu về sự tham gia trước khi nộp hồ sơ	→																
Nộp đơn đăng ký dự án và xác định tính đầy đủ (Trong vòng 1 tháng kể từ ngày nộp đơn đăng ký)	→	→															
Thông báo công khai về dự án và phiên điều trần lấy ý kiến đóng góp từ công chúng (Trong vòng 1 tháng kể từ khi xác định tính đầy đủ)	→	→	→														
Quy định về sự can thiệp và cấp phép			→	→													
Hội nghị thủ tục sơ bộ và lệnh thủ tục				→	→												
Bản tuyên bố các điều kiện cấp phép được khuyến nghị						→	→	→									
Xử lý và các phiên điều trần có chứng cứ của EFSB (Bao gồm thu thập chứng cứ bằng văn bản và tóm tắt)							→	→	→	→							
Quyết định tạm thời và các ý kiến của EFSB (Bao gồm việc soạn thảo và xem xét của nhân viên)									→	→	→	→					
Họp ban để bỏ phiếu về quyết định cuối cùng													→	→	→		→